TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN TRỤ** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 113/2022/DS-ST
Ngày: 27-12-2022
V/v tranh chấp hợp đồng
mua bán thức ăn gia súc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN TRỤ, TỈNH LONG AN

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Hoàng Dung.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Còn.

2. Bà Nguyễn Thị Kim Xuân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Luyến là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

Ngày 27 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 174/2022/TLST-DS ngày 17 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn gia súc" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 142/2022/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Chu Thị P, sinh năm 1961; Địa chỉ cư trú: Số X, Ấp Y, xã LT, huyện T, tỉnh Long An.

Là chủ hộ kinh doanh BH theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 50L8000137, đăng ký lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/10/2021

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Bà Võ Thị Q, sinh năm 1968; Địa chỉ: Khu phố BH, thị trấn T1, huyện T, tỉnh Long An (Văn bản ủy quyền ngày 19/7/2022).

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Anh D, sinh năm 1972 và bà Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1973; Cùng cư trú: Số Z, Ấp W, xã LT, huyện T, tỉnh Long An.

(Bà Q, ông D, bà T đều có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21/7/2022, trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên toà, nguyên đơn do bà Võ Thị Q đại diện trình bày:

Bà Chu Thị P là chủ Hộ kinh doanh BH, địa điểm kinh doanh tại Số 224/5, Ấp 5, xã Quê Mỹ Thạnh, huyện Tân Trụ, tỉnh Long An theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 50L8000137, đăng ký lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/10/2021. Ngành nghề kinh doanh bao gồm: Bán thức ăn gia súc, gia cầm, thức ăn thủy sản, chăn nuôi. Năm 2021, ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc T có mua thức ăn gia súc tại cửa hàng BH, tính đến ngày 31/01/2022, ông D và bà P chốt nợ, ông D còn nợ tiền mua thức ăn gia súc là 262.240.000 đồng đến nay vẫn chưa trả cho bà P. Việc mua bán và chốt nợ đều có ghi sổ theo dõi, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Anh D. Vì vậy, bà P làm đơn khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc T phải liên đới trả cho bà P số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 262.240.000 đồng và không yêu cầu tính lãi.

Bị đơn ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc T có đơn xin vắng mặt trong suốt quá trình tố tụng và không có ý kiến phản đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và cũng không có yêu cầu phản tố. Tuy nhiên, tại phiên hòa giải ngày 06/8/2022 của Trung tâm Hòa giải – Đối thoại tại Tòa án, các đương sự đã thống nhất số tiền nợ mua thức ăn gia súc là 262.240.000 đồng, người khởi kiện không yêu cầu tính lãi, người bị kiện xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền 262.240.000 đồng nhưng người khởi kiện không đồng ý cho trả dần.

Vụ án đã được Tòa án tiến hành công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải được vì đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Tại phiên tòa, đại diện nguyên đơn và các bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Chu Thị P là chủ Hộ kinh doanh BH khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc T trả tiền nợ mua thức ăn gia súc. Các bị đơn hiện đang cư trú tại xã LT, huyện T, tỉnh Long An theo xác nhận của Công an xã LT, huyện T, tỉnh Long An. Vì vậy, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này được xác định là tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn gia súc thuộc thẩm quyền giải quyết theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Tân Trụ, tỉnh Long An quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được do đại diện nguyên đơn có đơn đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án theo quy định tại khoản 4 Điều 207 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và không tiến hành hòa giải theo quy định tại khoản 2 Điều 208 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, các bị đơn đều có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt tất cả người tham gia tố tụng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, thấy rằng: Năm 2021, ông Nguyễn Anh D và Hộ kinh doanh BH do bà Chu Thị P là chủ hộ có thỏa thuận giao dịch dân sự về mua bán thức ăn gia súc, thuộc ngành, nghề kinh doanh của Hộ kinh doanh BH theo giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh số 50L8000137, đăng ký lần đầu ngày 12/02/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 4 ngày 19/10/2021. Vì vậy, giao dịch dân sự mua bán thức ăn gia súc giữa nguyên đơn và bị đơn là hợp pháp và được điều chỉnh theo quy định của Bộ luật Dân sự năm 2015. Các bên đương sự đều thống nhất tính đến ngày chốt nợ là ngày 31/01/2022 thì ông D còn nợ số tiền 262.240.000 đồng nên đây là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Vì ông D đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền quy định tại Điều 440 của Bộ luật Dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử buộc ông D có nghĩa vụ trả cho bà Chu Thị P là chủ Hộ kinh doanh BH số tiền mua thức ăn gia súc còn nợ là 262.240.000 đồng. Ông D yêu cầu được trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ nhưng không được nguyên đơn đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét chấp nhận yêu cầu này của bị đơn.

[4] Xét yêu cầu ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc T trả nợ: Sổ theo dõi mua bán giữa ông D và cửa hàng BH chỉ có chữ ký xác nhận của ông D. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy việc mua thức ăn chăn nuôi nhằm phát triển kinh tế gia đình nên bà T có trách nhiệm liên đới trả nợ với ông D theo quy định tại Điều 37 Luật Hôn nhân và Gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc Thuỷ liên đới trả cho nguyên đơn số tiền nợ mua thức ăn gia súc là 262.240.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

[5] Về án phí: Ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc Thuỷ phải liên đới chịu 13.112.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm trên số tiền phải trả cho nguyên đơn; bà Chu Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm do yêu cầu khởi kiện được chấp nhận, hoàn trả cho bà P số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 92, Điều 147, Điều 177, Điều 228, Điều 238, Điều 483 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 430, Điều 434, Điều 440, Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 6, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Chu Thị P là chủ Hộ kinh doanh BH về "Tranh chấp hợp đồng mua bán thức ăn gia súc" đối với ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc T.

Buộc ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc T có nghĩa vụ liên đới trả cho bà Chu Thị P là chủ Hộ kinh doanh BH số tiền 262.240.000 đồng (Hai trăm sáu mươi hai triệu hai trăm bốn mươi nghìn đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

2. Về án phí:

Ông Nguyễn Anh D và bà Nguyễn Ngọc T phải liên đới chịu 13.112.000 đồng (Mười ba triệu một trăm mười hai nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nộp vào ngân sách nhà nước.

Bà Chu Thị P không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho bà P số tiền 7.080.000 đồng (Bảy triệu không trăm tám mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006236 ngày 12/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Trụ, tỉnh Long An.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,

Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Tân Trụ;
- CCTHADS huyện Tân Trụ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Thị Hoàng Dung